

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU
NĂM 2021

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1900333973
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.120.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
- Số điện thoại: 0291 3780 781 Số fax: 0291 3780 567
- Website: www.biasaigonbaclieu.com
- Mã cổ phiếu: SBL

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- a. *Ngành nghề kinh doanh chính:* Sản xuất bia chai mang thương hiệu Bia Sài Gòn.
- b. *Địa bàn kinh doanh:* Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng và các tỉnh miền Tây.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- ◆ Đại hội đồng cổ đông
- ◆ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
- ◆ Ban Giám đốc
- ◆ Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật – Chất lượng, Xưởng Nấu – Lên Men, Xưởng Động Lực – Bảo Trì, Xưởng Thành Phẩm

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

a. *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- Là đơn vị có 20% vốn Sabeco và gia công Bia Sài Gòn nên công ty tuân thủ chặt chẽ quy trình công nghệ hiện đại theo yêu cầu công tác quản lý chất lượng sản phẩm, NVL và tiêu chuẩn quy định của Bia Sài Gòn;
- Chỉ đạo rà soát bảo đảm định mức kinh tế kỹ thuật và nguyên vật liệu đầu vào, thực hành tiết kiệm, đầu tư cải tiến quy trình sản xuất, nghiên cứu và áp dụng thực hiện các phương án quản trị và tiết kiệm năng lượng hiệu quả;
- Tiếp tục phối hợp cùng Tổng Công ty, Công ty thương mại hỗ trợ công tác thị trường, hợp tác hiệu quả nhằm giữ vững thị phần chính tại Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng;

b. *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Phối hợp hiệu quả với Tổng Công ty thực hiện chính sách Marketing thương hiệu Bia Sài Gòn tại các tỉnh mà nhà máy giao hàng nhằm giữ vững thị phần, tăng mức tiêu thụ cho sản phẩm;
- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, gắn liền sự phát triển của công ty với trách nhiệm xã hội và lợi ích của cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về dịch bệnh, chiến tranh:* ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ của thị trường, nguồn cung nguyên vật liệu nhập khẩu.
- Rủi ro về pháp lý:* Công ty chịu sự ràng buộc bởi các văn bản pháp lý đối với Công ty đại chúng. Luật phòng chống tác hại rượu bia, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Rủi ro về thị trường:* sau dịch bệnh, thị trường tiêu thụ bia lon tăng mạnh và bia chai giảm mạnh. Trong khi Công ty chỉ có dây chuyền chiết chai phụ thuộc rất nhiều vào chiến lược phát triển Bia chai của Sabeco.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH	KH	TH	%	%tăng/giảm
		năm	năm	năm	TH/KH	TH2021/2020
		2020	2021	2021	2021	
1	Tổng doanh thu	195.928	235.872	165.532	70,2%	-15,51%
2	Lợi nhuận trước thuế	3.073	5.722	1.125	19,66%	-63,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.575	4.463	208	4,66%	-91,92%

Trong năm 2021, do dịch bệnh COVID-19 bùng phát và kéo dài tại khu vực Miền Tây, Tổng Công ty đã điều chỉnh giảm sản lượng sản xuất và tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu. Hiện bia chai không bán được người tiêu dùng sử dụng bia lon nên sản lượng giảm mạnh đã ảnh hưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu được ghi nhận giảm so với năm 2020. Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cùng với lợi nhuận sau thuế lần lượt giảm 15,51% và 91,92% so với kết quả ghi nhận năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự (theo phụ lục 1 đính kèm)

a. Chính sách nhân sự:

Chế độ làm việc theo quy định của Luật Lao động và quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Mức tiền lương, thưởng dành cho người lao động thực hiện theo kết quả SXKD và quy chế tiền lương thưởng từng thời kỳ. Năm 2021 chi trả 13 tháng lương.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm
1	Tổng tài sản	306.015	286.929	-6,24%
2	Doanh thu thuần	195.694	165.397	-15,48%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và	22.288	14.801	-33,59%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm
	cung cấp dịch vụ			
4	Lợi nhuận khác	68	40	-40,61%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.073	1.125	-63,40%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.575	208	-91,92%
7	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	214	17	-92,06%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,51	0,70
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,10	0,48
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	38,27	34,16
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	61,99	51,88
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,41	6,21
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,59	0,56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,32	0,13
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,33	0,11
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,78	0,07
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,54	0,66

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 12.012.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.012.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	11.980.700	119.807.000.000	99,74%
1	Tổ chức	2.918.200	29.182.000.000	24,29%
2	Cá nhân	9.062.500	90.625.000.000	75,45%
II	Cổ đông nước ngoài	31.300	313.000.000	0,26%
1	Tổ chức	100	1.000.000	-
2	Cá nhân	3.120	312.000.000	0,26%
	Tổng cộng	12.012.000	120.120.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% (Tính tại ngày 31/12/2021)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có phát sinh trong năm 2021

e. Các chứng khoán khác: Không có phát sinh trong năm 2021

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường:

Để có thể giảm thiểu tác động của quá trình sản xuất đến môi trường, Công ty luôn tuân thủ quy trình xử lý khí thải nghiêm ngặt và tìm kiếm các biện pháp tối ưu. Đối với khí CO₂ thải ra từ khâu lên men trong Nhà máy, khí này có thể tận thu nhờ thiết bị thu hồi và được nén ở áp lực cao để sử dụng cho quá trình sản xuất bia. Từ đó có thể tận dụng được tối đa khí phát sinh, giảm lượng khí phải xử lý cũng như lượng khí phát tán ra ngoài môi trường.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Các thành phần nguyên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất bia của Công ty bao gồm nước, malt đại mạch, hoa bia nấm men và các loại thể liệu. Các nguyên liệu được sử dụng đều là các nguyên liệu thông thường trong sản xuất bia.

c. Tiêu thụ năng lượng:

Trong năm 2021, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để tiết kiệm điện năng & giảm hao phí. Sử dụng nguồn năng lượng tối ưu nhất.

d. Tiêu thụ nước:

Nhằm xử lý nước thải sau quá trình sản xuất, nhà máy đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải, rác thải phù hợp với quy trình sản xuất công nghiệp hiện đại và thân thiện với môi trường (hệ thống xử lý nước thải với công suất 1.400m³/ngày đêm, đạt tiêu chuẩn loại B theo quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT);

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm, Công ty không có trường hợp nào bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

f. Chính sách liên quan đến người lao động:

Tại thời điểm 31/12/2021 Công ty có 110 lao động, cơ cấu lao động sẽ thay đổi để phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh tại từng thời điểm của Công ty. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là 7.800.000 đồng.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Hàng năm Công ty đều trích ra một phần nguồn kinh phí dành cho các hoạt động từ thiện, công tác xã hội, và hỗ trợ cộng đồng.

h. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Tổng quan về hoạt động của công ty:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH21/ KH21
1	Tổng doanh thu	Đồng	235.871.932.357	165.531.810.980	70,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.721.795.331	1.124.829.571	19,66%

3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.463.000.358	208.038.427	4,7%
---	--------------------	------	---------------	-------------	------

Trong năm, Công ty ghi nhận tổng doanh thu chỉ đạt 70,2% kế hoạch năm 2021. Trong đó, doanh thu bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ lần lượt giảm 15,86% và 17,74% so với kết quả ghi nhận năm 2020. Do chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khách quan (do dịch bệnh, do thị hiếu của người tiêu dùng thay đổi, ...), lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 4,7% so với kế hoạch đề ra năm 2021.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	39.166	12,80%	52.034	18,13%	32,85%
Tài sản dài hạn	266.849	87,20%	234.894	81,87%	-11,97%
Tổng tài sản	306.015	100%	286.929	100%	-6,24%

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất nên giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty luôn duy trì ở mức cao. Cụ thể, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 81,87% trong cơ cấu tài sản Công ty. Trong năm 2021, tài sản dài hạn của Công ty đã được ghi nhận giảm 11,97% so với cùng kỳ năm 2020 với nguyên nhân chủ yếu từ các khoản khấu hao tài sản cố định.

Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn chiếm 18,13% và tăng 32,85% so với năm 2020. Nguyên nhân do Công ty đã tiến hành tăng các khoản tiền gửi kỳ hạn tại ngân hàng nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản trong quá trình hoạt động.

b. Tình hình nợ phải trả

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	76.410	65,25%	74.485	76,00%	-2,52%
Nợ dài hạn	40.695	34,75%	23.525	24,00%	-42,19%
Tổng nợ phải trả	117.104	100%	98.009	100%	-16,31%

Trong năm, các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn của Công ty đều có xu hướng giảm so với năm 2020. Cụ thể, nợ ngắn hạn ghi nhận giảm 2,52% so với cùng kỳ năm trước do trong năm Công ty đã tiến hành thanh toán các khoản vay ngân hàng ngắn hạn. Đồng thời, nợ dài hạn giảm 42,19% so với cùng kỳ năm 2020 với nguyên nhân chủ yếu đến từ biến động giảm của khoản vay nợ dài hạn. Trong năm, Công ty đã chi trả khoản nợ định kỳ 18.086 triệu đồng của khoản vay được dùng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Giám đốc

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự kiến trong năm 2022, Công ty chỉ lập kế hoạch sửa chữa nhỏ, không xây dựng kế hoạch đầu tư do tình hình kinh tế vẫn còn gặp khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Đánh giá chung

Công ty là đơn vị gia công sản phẩm bia chai cho Sabeco. Công ty phụ thuộc vào giá mua nguyên vật liệu chính đầu vào, giá bán bia thành phẩm đầu ra cho Sabeco. Công ty phải tuân thủ các quy định về công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Sabeco. Thực hiện sản xuất & giao hàng theo kế hoạch được Sabeco giao theo tuần, tháng, quý.

b. Khó khăn

Năm 2021 Công ty gặp rất nhiều khó khăn không lường trước được do nguyên nhân chủ quan khách quan sau:

- Đại dịch Covid -19 kéo dài từ đầu năm 2020 đến nay
- Do thị trường tiêu thụ bia lon tăng mạnh và bia chai giảm mạnh, Công ty chỉ có dây chuyền chiết chai nên gặp khó khăn về sản xuất giao hàng, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.
- Công ty mới đầu tư dây chuyền chiết công suất 30.000 chai/giờ, chi phí lãi vay và khấu hao còn rất lớn. Sản lượng tiêu thụ thấp nên Công ty chỉ khai thác được 40% công suất.
- Kế hoạch sản xuất giao hàng Bia chai Sài Gòn Special năm 2021 là 5,57 triệu lít, tuy nhiên thực hiện chỉ có 1,5 triệu lít, dẫn đến lượng bao bì 55.000 két chai không sản xuất vẫn trích khấu hao trong chi phí sản xuất 1,38 tỷ đồng, làm doanh thu giảm, định mức KTKT tăng.

c. Thuận lợi

Sản phẩm của Công ty có thương hiệu lớn, được đông đảo người tiêu dùng tin tưởng, chiếm thị phần lớn trên thị trường. Được thừa hưởng những chiến lược phát triển từ phía TCT. Được sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, hỗ trợ, ủng hộ, vận động tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2021, HĐQT luôn chú trọng theo dõi và giám sát các hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện, triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT. Đồng thời, Ban điều hành cũng đã nỗ lực trong quá trình thực hiện các chủ trương, định hướng phát triển công ty được đề ra.

Trong quá trình hoạt động, Ban Giám đốc báo cáo đầy đủ và thường xuyên kết quả thực hiện kinh doanh, đồng thời đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo tất cả các hoạt động trong công ty tuân thủ đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã ban hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Mục tiêu công ty:

Hoàn thành kế hoạch sản xuất, giao hàng của Sabeco giao.

Phân đầu giảm định mức KTKT, sắp xếp lao động phù hợp, công ty được xếp hạng khá trong hệ thống đơn vị sản xuất bia Sài Gòn. Đạt hiệu quả lợi nhuận tối đa cho các cổ đông.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ %
1	Doanh thu thuần	165.397	211.990	128%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.125	4.519	402%
3	Lợi nhuận sau thuế	208	3.692	1.775%

V. Quản trị công ty (theo phụ lục 02 đính kèm)

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát nghiêm ngặt các hoạt động của Ban điều hành và tổ chức họp định kỳ/đột xuất hàng quý nhằm nắm rõ tiến độ, tình hình hoạt động cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh.

Đồng thời, căn cứ vào Điều lệ, Quy chế của Công ty, Hội đồng quản trị cũng đã giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2021, hoạt động giám sát được thực hiện qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị quý 1,2,3,4/2021. Hội đồng quản trị trực tiếp làm việc, trao đổi các vấn đề liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các báo cáo về tình hình sản xuất – tiêu thụ, kết quả kinh doanh năm 2021, kế hoạch phòng chống dịch COVID-19, phương án đảm bảo sản xuất – giao hàng của Giám đốc Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	3/4	75%	Bận việc riêng
3	Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	4/4	100%	
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	4/4	100%	
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	4/4	100%	

Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/2021/NQ-HĐQT	29/01/21	Chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			năm 2021	
02	02/2021/NQ-HĐQT	06/04/21	Phân định quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật	100%
03	03/2021/NQ-HĐQT	29/04/21	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	100%
04	04/2021/NQ-HĐQT	30/09/21	Vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động tại CN NH chính sách XH tỉnh Bạc Liêu	100%
05	05/2021/NQ-HĐQT	22/10/21	Sửa đổi, bổ sung quy chế công bố thông tin đăng ký giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội	100%
06	06/2021/NQ-HĐQT	16/12/21	Thông qua việc xin cấp giới hạn tín dụng vay vốn và đảm bảo cấp giới hạn tín dụng tại NH TMCP công thương VN	100%
07	07/2021/NQ-HĐQT	31/12/21	Phê duyệt quyết toán lương và thưởng năng suất lao động năm 2021	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban Kiểm soát (theo phụ lục 02 đính kèm)

a. **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của Công ty, đồng thời xem xét tính pháp lý trong thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định. Đồng thời, trong quá trình hoạt động Ban Kiểm soát cũng đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ và hoạt động theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Công ty cũng như đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	3/3	100%
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát (thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021), (theo phụ lục 02 đính kèm)

a. **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không có

b. **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

Nội dung chi tiết được nêu tại mục 28 của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.biasaigonbaclieu.com vào ngày 31/03/2022.

c. *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu luôn chủ động tuân thủ, thực hiện công tác quản trị cũng như các quy định nội bộ về quản trị của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, qua đó đảm bảo quá trình vận hành trong Công ty có thể tiến hành suôn sẻ, đạt được mục tiêu lợi ích của Công ty nói chung và lợi ích cổ đông nói riêng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.biasaigonbaclieu.com ngày 31/03/2022.

Bạc Liêu, ngày 19 tháng 04 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phạm Thị Hồng Hạnh

PHỤ LỤC 01

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trịnh Công Vinh	Giám đốc	-	-
2	Ông Trần Văn Sang	Phó Giám đốc	-	-
3	Ông Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc	-	-
4	Bà Trần Thị Chất	Kế toán trưởng	-	-

Lý lịch Ban điều hành:

Ông Trịnh Công Vinh

Ngày sinh: 28/11/1966

Nơi sinh: Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Lịch Hội Thượng, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (ngành Quản trị Kinh doanh)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Ông Trần Văn Sang

Ngày sinh: 22/07/1981

Nơi sinh: Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 49L4 KV3, P. An Khánh, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Brewmaster – VLB Berlin

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Ông Huỳnh Vạn Đồng

Ngày sinh: 27/02/1983

Nơi sinh: Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú: Số 222, khóm Trà Khứa, Phường 08, Thành phố Bạc Liêu

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Bà Trần Thị Chất

Ngày sinh: 03/02/1981

Nơi sinh: Bến Tre

Địa chỉ thường trú: 27 Lô X, đường Huỳnh Văn Xã, khóm 7, Phường 1, TP. Bạc Liêu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

b. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2021: Không có sự thay đổi.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến ngày 31/12/2021): 110 người

PHỤ LỤC 2

1. Hội đồng quản trị:

Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	607.464	5,06%
2	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	181.896	1,51%
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	2.402.400	20%
4	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT	308.880	2,57%
5	Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT	205.920	1,71%

- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

STT	Thành viên	Chức vụ	Chức danh HĐQT tại các Công ty khác
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
2	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	- TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long - Thành Viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và Xây dựng S.S.G2 - Tổng GD CTCP Xây dựng và TM Sài Gòn 9
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	- Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn - Kế toán trưởng Cty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng - TV BKS CTCP TM Bia Sài Gòn – Trung Tâm - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long Phó TGD CTCP Đầu tư SX Năng Lượng Xanh
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị năm 2021: Không có sự thay đổi

2. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ số hữu
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có thay đổi

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng
Hội đồng quản trị					
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	-	135.000.000	
2	Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	-	120.000.000	
3	Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	-	120.000.000	
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	-	120.000.000	
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	-	120.000.000	
Ban điều hành					
1	Trịnh Công Vinh	Giám đốc	947.103.734	-	
2	Trần Văn Sang	Phó Giám đốc	522.753.522	-	
3	Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc	631.366.332	-	
4	Trần Thị Chất	Kế toán trưởng	630.958.021	-	
Ban Kiểm soát					
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	120.000.000	
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	